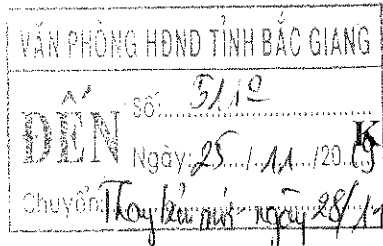


Số: 637 /BC-VKS

Bắc Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2019



BÁO CÁO

**Kết quả công tác của ngành Kiểm sát Bắc Giang năm 2019;
nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020
(Tại kỳ họp thứ 9- HĐND tỉnh khoá XVIII)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; các Nghị quyết của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và Chương trình kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khoá XVIII; VKSND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả công tác năm 2019 (số liệu từ ngày 01/12/2018 đến 31/10/2019) và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020, như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, TRANH CHẤP DÂN SỰ, KHIẾU KIẾN HÀNH CHÍNH

Năm 2019, tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp; Cơ quan điều tra hai cấp đã phát hiện, khởi tố mới 1106 vụ án hình sự các loại với 1656 bị can (tăng 5,7% về số vụ, giảm 2,1% về số bị can so với cùng kỳ năm 2018)¹. Trong đó, tội phạm xâm phạm sở hữu khởi tố mới 501 vụ/566 bị can (tăng 14,4% về số vụ), tội phạm trộm cắp tài sản tiếp tục diễn biến phức tạp và tăng 12,5% về số vụ²; tội phạm cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, bắt giữ người trái pháp luật, cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự có nguyên nhân liên quan đến tín dụng đen, hoạt động bảo kê, hoạt động núp dưới vỏ bọc các cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, hỗ trợ cho vay tài chính... xảy ra ở một số địa phương, gây bức xúc trong dư luận³. Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và môi trường khởi tố mới 64 vụ/103 bị can (tăng 45,4% về số vụ). Tội phạm về ma túy khởi tố mới 228 vụ/248 bị can (bằng về số vụ, giảm 6,1% về số bị can), trong đó, có một số vụ mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn⁴; phát hiện một số vụ tụ tập đông người sử dụng trái phép chất ma túy tại các nhà nghỉ,

¹ Trong số 1656 bị can mới khởi tố: có 43 bị can từ 14 đến dưới 18 tuổi (chiếm tỷ lệ 2,6%); 10 bị can từ 60 tuổi trở lên (chiếm tỷ lệ 0,6%); 148 bị can là nữ (chiếm tỷ lệ 8,9%); 17 bị can là đảng viên (chiếm tỷ lệ 1%); 7 bị can là cán bộ, công chức (chiếm tỷ lệ 0,4%) và 121 bị can là người dân tộc thiểu số (chiếm tỷ lệ 7,3%)...

² Xảy ra các vụ trộm cắp tài sản tại cơ quan nhà nước như: Tại trụ sở Huyện ủy, UBND các huyện Tân Yên, Việt Yên, Yên Thế, Hiệp Hòa, Lục Nam; tại UBND các xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang; xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang; xã Xuân Lương, huyện Yên Thế và Bệnh viện Sản nhi Bắc Giang,...

³ Điển hình là: Vụ Nguyễn Tuấn Anh ở xã Hồng Thái, huyện Việt Yên đánh và ép anh Chu Văn Trọng ở xã Tự Lạn, huyện Việt Yên viết giấy nhận nợ 200.000.000 đồng do trước đó Trọng có vay 100.000.000 đồng với lãi suất là 5000 đồng/ triệu/1 ngày; vụ Chu Quý Dương cùng đồng phạm bị khởi tố về tội "Cưỡng đoạt tài sản" do có hành vi đe dọa, yêu cầu các hộ kinh doanh quán Cafe giải khát tại phường Xương Giang, Tp Bắc Giang phải nộp tiền bảo kê hàng tháng; vụ Vũ Mạnh Ninh ở phường Trần Nguyễn Hãn, thành phố Bắc Giang bị khởi tố về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự",...

⁴ Điển hình là: Vụ Chu Tất Thành ở huyện Qué Phong, tỉnh Nghệ An cùng đồng phạm mua bán trái phép 1.156,578 gam Methamphetamine xảy ra ngày 04/01/2019; vụ Đinh Công Hiếu ở huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La vận chuyển trái phép 2.819,99 gam heroine xảy ra ngày 06/6/2019...

quán karaoke⁵. Tội phạm về trật tự xã hội khởi tố mới 306 vụ/730 bị can (*giảm 5,3% về số vụ*), trong đó tội phạm giết người khởi tố mới 19 vụ/31 bị can (*giảm 20,8% về số vụ*), xảy ra một số vụ giết người bằng thuốc trừ sâu⁶, phạm tội có tính chất côn đồ⁷, giết người do nguyên nhân từ việc sử dụng ma túy và bệnh tâm thần⁸; tội phạm xâm hại trẻ em tăng 33,3% về số vụ, gây bức xúc dư luận xã hội⁹; tội phạm chống người thi hành công vụ vẫn diễn biến phức tạp thể hiện sự coi thường pháp luật¹⁰; tội phạm đánh bạc khởi tố 70 vụ/339 bị can (*giảm 29,2% về số vụ*), phát hiện một vụ đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet với số tiền giao dịch đặc biệt lớn¹¹. Tội phạm về tham nhũng, chức vụ khởi tố mới 7 vụ/9 bị can (*giảm 36% về số vụ*), xảy ra chủ yếu ở các lĩnh vực tài chính, quản lý đất đai,..¹².

Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính vẫn diễn biến phức tạp. Viện kiểm sát hai cấp đã kiểm sát thụ lý mới 87 vụ án hành chính sơ thẩm (*giảm 67%*), chủ yếu liên quan đến các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; kiểm sát thụ lý mới 5302 vụ, việc dân sự, HNGĐ, KDTM, lao động sơ thẩm (*tăng 11%*), chủ yếu tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản và các quan hệ HNGĐ.

Nguyên nhân của tình hình tội phạm, vi phạm nêu trên tăng chủ yếu là do công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ở một số lĩnh vực còn thiếu sót, sơ hở; công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở hiệu quả có mặt còn hạn chế; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán

⁵ Điển hình là: Tp Bắc Giang 4 vụ, huyện Lục Nam 4 vụ... (đã khởi tố 5 vụ/6 bị can).

⁶ Vụ Phạm Văn Chi ở xã Yên Định, huyện Sơn Động đổ thuốc trừ sâu xuống giếng nước của gia đình anh Nguyễn Văn Trãi ở cùng xã để đầu độc do nghi ngờ anh Trãi có quan hệ tình cảm với vợ mình xảy ra ngày 29/4/2019; vụ Nguyễn Văn Tăng do có mâu thuẫn gia đình nên đã trộn thuốc trừ sâu vào nồi cơm để đầu độc vợ, con xảy ra ngày 06/9/2019...

⁷ Điển hình là: vụ Vi Văn Biên ở xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn dùng dao chém chết chị Hoàng Thị Huế (người yêu của Biên), sau đó uống thuốc sâu tự tử xảy ra ngày 16/9/2019.

⁸ Vụ Trần Thị Thêm ở xã Đan Hội, huyện Lục Nam do bị bệnh trầm cảm, hoang tưởng đã dùng dao cắt cổ chị Vũ Thị Nga gây tử vong xảy ra ngày 18/12/2018; vụ Ngô Đình Luận ở xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa mắc bệnh tâm thần đã dùng dao chém nhiều nhất bố đẻ là ông Ngô Đình Dũng gây tử vong xảy ra ngày 03/6/2019; vụ Lại Phú Hách ở xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên sau khi sử dụng ma túy đã dùng dao chém bố mẹ đẻ là ông Lại Phú Thủy và bà Nguyễn Thị Loan xảy ra ngày 20/3/2019.

⁹ Đã khởi tố 16 vụ/16 bị can về các tội xâm hại tình dục trẻ em (*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi và giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*). Điển hình: Vụ Giáp Văn Ngo- SN 1954 ở xã Việt Lập, huyện Tân Yên nhiều lần thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Lương Thị Thùy Liên- SN 2006; vụ Ngô Văn Hào- SN 1953 ở xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa hiếp dâm cháu Nguyễn Thị Thanh Trúc- SN 2014 xảy ra ngày 20/01/2019, v.v..

¹⁰ Vụ Ngô Duy Quang ở huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình khi bị yêu cầu dừng xe đã điều khiển xe mô tô đâm bị thương anh Lê Văn Quang thuộc Tổ công tác đội CSGT Công an Tp Bắc Giang xảy ra ngày 20/5/2019; vụ Thân Văn Khánh ở xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng dùng ghế sắt ném bị thương ông Trần Văn Học-Chủ tịch UBND xã Tiên Phong khi bị Tổ công tác tháo dỡ công trình xây dựng trái phép xảy ra ngày 4/3/2019...

¹¹ Vụ vợ chồng Dương Quang Minh ở phường Lê Lợi, Tp Bắc Giang cùng đồng phạm điều hành đường dây cá độ bóng đá trên trang web bong88.com với số tiền giao dịch từ hàng chục đến hàng trăm tỷ đồng bị Bộ Công an phối hợp với Công an tỉnh Bắc Giang triệt phá.

¹² Điển hình là: Vụ Trần Xuân Trường- nguyên Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Yên Thế lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt 1.970.000.000 đồng tiền đặt cọc của các cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất; vụ Thân Đức Thanh- nguyên cán bộ Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh bị khởi tố về tội Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (dự án khu du lịch tâm linh- sinh thái Tây Yên Tử) gây thất thoát của Nhà nước số tiền 4.557.882.900 đồng; vụ Hoàng Thị Sang- nguyên Phó trưởng phòng Đào tạo, trường Chính trị tỉnh Bắc Giang lạm dụng chức vụ, quyền hạn thu tiền của các học viên, sau đó chiếm đoạt 1.692.787.500 đồng.

bộ và người dân chưa cao; công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh mặc dù đã có những chuyển biến tích cực nhưng ở một số lĩnh vực kết quả thực hiện còn hạn chế, v.v...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Viện kiểm sát THQCT, kiểm sát giải quyết 1914/2177 tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thực hiện 19 cuộc kiểm sát trực tiếp về công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại CQĐT hai cấp; ban hành 25 kiến nghị với CQĐT yêu cầu khắc phục vi phạm¹³ và 12 kiến nghị phòng ngừa với cơ quan hữu quan¹⁴.

2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Viện kiểm sát THQCT, kiểm sát điều tra 1401 vụ án hình sự với 2312 bị can (tăng 83 vụ, 190 bị can so với cùng kỳ năm 2018)¹⁵. Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố 978 vụ/1813 bị can¹⁶; đình chỉ điều tra 28 vụ/27 bị can; tạm đình chỉ điều tra 108 vụ/21 bị can.

Viện kiểm sát hủy bỏ 1 quyết định khởi tố vụ án; 1 quyết định không khởi tố vụ án; yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố 6 vụ án và 2 bị can, ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố 3 vụ án và 9 bị can; yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ để thực hiện việc phê chuẩn khởi tố bị can 7 trường hợp. Ban hành 22 kiến nghị với CQĐT hai cấp yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra¹⁷ và 16 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm với các cơ quan hữu quan¹⁸.

3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

Viện kiểm sát phải xử lý 1007 vụ/1890 bị can (trong đó 6 vụ/8 bị can thuộc án tham nhũng, chức vụ), tăng 111 vụ, 287 bị can so với cùng kỳ năm

¹³ Các vi phạm chủ yếu như: Một số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố vi phạm về trình tự, thủ tục, thời hạn tiếp nhận, giải quyết; vi phạm về thời hạn gửi quyết định phân công giải quyết tin cho Viện kiểm sát; tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm không đảm bảo căn cứ; điều tra, xác minh chưa triệt để, còn nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ nhưng đã ra quyết định giải quyết...

¹⁴ Như: kiến nghị với Giám đốc Sở Tư pháp trong hoạt động công chứng; kiến nghị với Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO huyện Lục Nam và UBND xã Bảo Sơn phòng ngừa tội phạm về ma túy phát sinh từ các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, nhà nghỉ; kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Việt Yên có biện pháp phòng ngừa tội phạm đánh bạc liên quan đến các đối tượng là người Trung Quốc, v.v..

¹⁵ Trong đó có 16 vụ/25 bị can thuộc án tham nhũng, chức vụ.

¹⁶ Trong đó có 6 vụ/8 bị can thuộc án tham nhũng, chức vụ.

¹⁷ Các vi phạm chủ yếu như: Một số CQĐT gửi các tài liệu, quyết định tố tụng cho Viện kiểm sát còn chậm thời hạn quy định; vi phạm về áp dụng biện pháp ngăn chặn, thu giữ, xử lý vật chứng; việc điều tra, thu thập chứng cứ, tài liệu còn chưa toàn diện, chưa đầy đủ, v.v...

¹⁸ Như: kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức tiếp thị sản phẩm gia dụng; kiến nghị với Trưởng Công an huyện Tân Yên về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ; kiến nghị với Trưởng nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn phòng ngừa việc thông cung trong Nhà tạm giữ; kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Yên Thế phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản; kiến nghị với Trưởng BCĐ phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân BVAN Tổ quốc huyện Yên Dũng, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện phòng ngừa tội phạm ma túy có liên quan đến các dịch vụ kinh doanh nhà nghỉ, karaoke, v.v..

2018. Đã quyết định truy tố 922 vụ/1719 bị can (trong đó 6 vụ/8 bị can án tham nhũng, chức vụ); đình chỉ 4 vụ/6 bị can và tạm đình chỉ 5 vụ/5 bị can. Các vụ án đều được kiểm sát chặt chẽ; không để xảy ra trường hợp đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội hoặc miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật.

4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự

Thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 986 vụ/1829 bị cáo (tăng 96 vụ, 268 bị cáo)¹⁹ và thụ lý kiểm sát xét xử phúc thẩm 311 vụ/489 bị cáo (tăng 43 vụ, 53 bị cáo) so với cùng kỳ năm 2018²⁰. Không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng THQCT, kiểm sát xét xử nhiều vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, phối hợp giải quyết 112 vụ án trọng điểm (tăng 28 vụ) và 15 vụ án theo thủ tục rút gọn (tăng 3 vụ).

Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm 6 vụ/6 bị cáo²¹; Tòa án đã giải quyết 6 vụ/6 bị cáo²²; báo cáo đề nghị VKSND tối cao kháng nghị tái thẩm 01 bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Lục Ngạn²³; ban hành 14 kiến nghị vi phạm trong công tác xét xử án hình sự²⁴ và 3 kiến nghị với các cơ quan hữu quan nhằm phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật²⁵.

5. Kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

5.1. Kiểm sát việc bắt, tạm giữ và tạm giam

Kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 1205 người, đã kiểm sát giải quyết 1191 người. Kiểm sát việc tạm giam 1774 người, đã giải kiểm sát quyết 1162 người.

Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định tạm giữ 3 trường hợp; yêu cầu CQĐT trả tự do 3 trường hợp, không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam 2 bị can, không phê chuẩn lệnh tạm giam 1 bị can. Thực hiện 33 cuộc kiểm sát trực tiếp và 15 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị tại các Nhà tạm giữ và Trại tạm giam Cơ quan Công an (trong đó có 16 cuộc phối hợp với UBMTTQ cùng cấp). Đã ban hành 1

¹⁹ Trong đó 6 vụ/8 bị cáo án tham nhũng, chức vụ.

²⁰ Tòa án đã giải quyết 840 vụ/1509 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm gồm: xét xử 829 vụ/1489 bị cáo (trong đó có 3 vụ/3 bị cáo án tham nhũng, chức vụ), đình chỉ xét xử 11 vụ/20 bị cáo. Giải quyết 270 vụ/417 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm (gồm xét xử 150 vụ/249 bị cáo, đình chỉ xét xử 120 vụ/168 bị cáo).

²¹ Gồm: cũ 1 vụ/1 bị cáo; mới 5 vụ/5 bị cáo.

²² Tỷ lệ kháng nghị của VKS được Tòa án chấp nhận đạt 100%.

²³ Vụ Bùi Văn Séc phạm tội Trộm cắp tài sản (hiện đang xem xét giải quyết).

²⁴ Một số vi phạm Tòa án như: Chậm chuyên bản án, quyết định cho Viện kiểm sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; áp dụng pháp luật chưa đảm bảo, v.v...

²⁵ Gồm: 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam về phòng ngừa vi phạm trong việc cấp trích lục khai sinh cho công dân; 1 kiến nghị với Giám đốc Bưu điện huyện Hiệp Hòa phòng ngừa vi phạm trong việc cung cấp các dịch vụ bưu chính; 1 kiến nghị với Trưởng ban chỉ đạo PCTP, TNXH và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc huyện Hiệp Hòa phòng ngừa tội phạm giết người.

kháng nghị²⁶, 19 kiến nghị²⁷ yêu cầu Trưởng Nhà tạm giữ, Giám thị Trại tạm giam khắc phục vi phạm²⁸.

5.2. Kiểm sát thi hành án hình sự

Viện kiểm sát thực hiện 137 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án hình sự tại Trại giam Ngọc Lý, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an hai cấp và các cơ quan có liên quan²⁹ (trong đó 86 cuộc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc). Ban hành 4 kháng nghị³⁰, 97 kiến nghị, 38 văn bản yêu cầu Cơ quan Thi hành án hình sự, TAND cấp huyện, các cơ quan có trách nhiệm liên quan khắc phục vi phạm³¹ và 3 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm³².

Kiểm sát việc xét, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 3169 phạm nhân và kiểm sát xét tha tù trước thời hạn có điều kiện 41 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý và Trại tạm giam Công an tỉnh. Đã đề nghị không xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt 86 phạm nhân và không xét tha tù trước thời hạn 05 phạm nhân, được Hội đồng chấp nhận.

6. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; các vụ án hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

6.1 Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

Kiểm sát việc thụ lý giải quyết 6112 của Tòa án đối với vụ, việc sơ thẩm (số mới 5302 vụ, việc, tăng 538 vụ, việc) và 283 vụ phúc thẩm (số mới 258 vụ,

²⁶ Kháng nghị yêu cầu Giám thị Trại tạm giam tổ chức thực hiện: chấm dứt cho người bị kết án tử hình hút thuốc lá trong buồng giam và bãi bỏ Quyết định số 04/QĐ ngày 31/01/2019 về thực hiện việc phân loại, hạ loại cho 01 phạm nhân không đúng quy định.

²⁷ Trong đó có 1 kiến nghị phòng ngừa với Trưởng Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thế trong việc tạm giữ, tạm giam đối tượng là nữ giới.

²⁸ Các vi phạm chủ yếu như: Sổ thụ lý, sổ theo dõi trích xuất người bị tạm giữ chưa cập nhật đầy đủ thông tin vào các cột mục; thiết lập hồ sơ người bị tạm giữ, tạm giam còn thiếu tài liệu; việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ đối với người bị tạm giữ, tạm giam có trường hợp chưa đảm bảo, v.v..

²⁹ Gồm: 1 cuộc với Trại giam Ngọc Lý; 11 cuộc với Cơ quan THAHS hai cấp và 125 cuộc với UBND cấp xã trong công tác thi hành án hình sự. Kiểm sát chặt chẽ công tác quản lý giam giữ và việc thực hiện các chế độ đối với 32 bị án tử hình (đã thi hành xong 2 bị án); 187 bị án có án phạt tù chấp hành án tại Trại tạm giam (đã chấp hành án xong 86 bị án; chết 1 bị án; tha tù trước thời hạn 6 bị án), 5899 bị án có án phạt tù chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý (đã chấp hành xong 1640 bị án, 11 bị án chết do bệnh lý và tha tù trước thời hạn 35 bị án); 1595 bị án có hình phạt tù cho hưởng án treo (đã chấp hành xong 558 bị án; 52 bị án phạm tội mới), 64 bị án có hình phạt cải tạo không giam giữ (đã chấp hành xong 42 bị án); 1 bị án quản chế.

³⁰ Gồm: TAND huyện Lục Nam 2 kháng nghị; TAND các huyện Tân Yên và Yên Thế mỗi nơi 1 kháng nghị.

³¹ Các vi phạm chủ yếu như: Chậm ra, chậm giao quyết định thi hành án; ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù không đúng quy định của pháp luật; chậm ra quyết định thi hành án; chậm áp giải bị án đi thi hành án; chậm bàn giao hồ sơ thi hành án đối với người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ cho UBND cấp xã; không lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với bị án có đủ điều kiện được xét giảm thời gian thử thách, v.v..

³² Gồm: 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tăng cường các biện pháp phòng ngừa vi phạm trong công tác THAHS tại UBND xã, phường, thị trấn; 1 kiến nghị với Chánh án TAND tỉnh phòng ngừa vi phạm trong công tác THAHS của Tòa án hai cấp và 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND Tp Bắc Giang phòng ngừa vi phạm trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

tăng 91 vụ). Kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phiên họp 784 vụ, việc sơ thẩm và 195 vụ án phúc thẩm.

Viện kiểm sát ban hành 39 kháng nghị phúc thẩm³³; Tòa án đã xét xử chấp nhận kháng nghị 24/24 vụ³⁴. Đề nghị VKSND tối cao, VKSND cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 2 vụ án kinh doanh thương mại và 5 vụ án dân sự³⁵; ban hành 32 kiến nghị với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm³⁶, 89 văn bản yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ và 12 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan³⁷.

6.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính

Kiểm sát việc thụ lý 139 vụ, việc sơ thẩm (số mới 87 vụ, việc, giảm 173 vụ, việc); 2 vụ án phúc thẩm (giảm 1 vụ) và 144 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án (tăng 47 hồ sơ) so với cùng kỳ năm 2018³⁸. Kiểm sát xét xử tại phiên tòa 38 vụ, việc sơ thẩm.

Đề nghị VKSND Cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 1 vụ án hành chính sơ thẩm³⁹; ban hành 13 văn bản yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ, 10 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm⁴⁰ và 3 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan.⁴¹

7. Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Kiểm sát 100% các quyết định thi hành án của Cơ quan Thi hành án dân sự⁴². Thực hiện 20 cuộc trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án dân sự, trong đó 19 cuộc phối hợp với UBMTTQ cùng cấp. Ban hành 4

³³ Trong đó: cũ 7 vụ; mới 32 vụ.

³⁴ Trong đó: có 1 vụ án Dân sự VKSND tỉnh đã báo cáo đề nghị VKSND cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và được Tòa án cấp cao xét xử chấp nhận.

³⁵ VKS cấp trên đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 3 vụ; còn lại 4 vụ hiện đang xem xét giải quyết.

³⁶ Vi phạm về thời hạn gửi thông báo thụ lý; vi phạm về thời hạn gửi văn bản tố tụng, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; vi phạm trong việc giải quyết án phí dân sự sơ thẩm; vi phạm trong việc tiếp nhận xử lý đơn khởi kiện...

³⁷ Như: kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn và Chủ tịch UBND các xã Lan Mẫu, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, xã Ngọc Thiên, xã Song Vân, huyện Tân Yên trong lĩnh vực đăng ký kết hôn, cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; kiến nghị với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Trường Mầm non xã Tam Di, huyện Lục Nam trong việc thẩm định hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử và việc xác nhận thang bảng lương giáo viên; kiến nghị với Chủ tịch UBND Tp Bắc Giang phòng ngừa vi phạm về ký kết hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục tư thục mầm non trên địa bàn; kiến nghị với Giám đốc Ngân hàng NN và PTNT-Chi nhánh Khu Công nghiệp Đình Trám, tỉnh Bắc Giang trong việc thẩm định giá trị tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay trong hoạt động tín dụng của ngân hàng, v.v...

³⁸ Gồm: Đưa vào Trường giáo dưỡng 2; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 10 và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 121, đình chỉ 10. Còn 1 trường hợp đang xem xét giải quyết.

³⁹ VKSND cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị và được Tòa án cấp cao xét xử chấp nhận.

⁴⁰ Các vi phạm chủ yếu như: vi phạm về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ không đầy đủ, vi phạm về thời hạn gửi các quyết định, bản án cho Viện kiểm sát và các đương sự có liên quan, v.v.

⁴¹ Gồm: 2 kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai và việc thực hiện nghĩa vụ của đương sự trong vụ án hành chính; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo chấn chỉnh và phòng ngừa vi phạm trong việc lập, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

⁴² Đã kiểm sát tổng số thụ lý thi hành án dân sự 13.040 việc/ 1.727.042.047.000đ (trong đó số mới 8.408 việc/ 624.503.371.000đ). Đã ủy thác thi hành 209 việc/ 188.345.336.000đ. Còn lại tổng số phải thi hành 12.831 việc/ 1.538.696.711.000đ; đã kết thúc thi hành án 7.818 việc/ 209.002.758.000đ. Hiện còn phải thi hành 5.013 việc/ 1.329.693.953.000đ (trong đó: số việc có điều kiện là 2.272 việc/ 435.740.922.000đ; số việc chưa có điều kiện là 2.741 việc/ 893.953.031.000đ).

kháng nghị⁴³, 25 kiến nghị, 6 văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm⁴⁴ và 13 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan⁴⁵.

8. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát đã tiếp 358 lượt người đến khiếu nại, tố cáo (*tăng 5 lượt người*), tiếp nhận 1417 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh,... của công dân (*tăng 59 đơn*). Đơn thuộc thẩm quyền Viện kiểm sát đã giải quyết 80/87 đơn (*đạt tỷ lệ 92%*), việc giải quyết đảm bảo thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật⁴⁶. Thực hiện 12 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp tại CQĐT hai cấp. Ban hành 16 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm⁴⁷ và 01 kiến nghị phòng ngừa với cơ quan hữu quan⁴⁸.

9. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 37/2012/QH13, Nghị quyết số 63/2013/QH13, Nghị quyết số 111/2015/QH13 và Nghị quyết số 96/2015/QH13 của Quốc hội

VKSND tỉnh Bắc Giang tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội⁴⁹. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đều đạt, vượt như: kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, đề ra yêu cầu điều tra đối với 100% vụ án hình sự; tỷ lệ ra quyết định truy tố đúng thời hạn vượt 10%, truy tố bị can đúng tội danh vượt 5%. Ban hành 46 kháng nghị, 303 văn bản kiến nghị, yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm; 64 kiến nghị với các cơ quan hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật. Tỷ lệ kháng nghị của Viện kiểm sát được chấp nhận và kiến nghị được các cơ quan, đơn vị tiếp thu vượt 20%,...

10. Công tác xây dựng ngành

⁴³ Gồm: 02 kháng nghị đối với Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa yêu cầu hủy quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án và 02 kháng nghị với Cục THADS yêu cầu hủy quyết định thu chi phí cưỡng chế thi hành án và kháng nghị vi phạm trong việc thanh toán tiền thi hành án.

⁴⁴ Trong đó có 19 kiến nghị, 6 văn bản yêu cầu với Cơ quan thi hành án dân sự và 6 kiến nghị với Tòa án (Một số dạng vi phạm chủ yếu như: chậm chuyển giao bản án để tổ chức thi hành; ra quyết định phân loại điều kiện thi hành án chưa chính xác; vi phạm trong việc xác minh điều kiện thi hành án; vi phạm về ra quyết định cưỡng chế thi hành án, xử lý tài sản đã cưỡng chế kê biên, xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án,...).

⁴⁵ Như: *kiến nghị với Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện Lục Ngạn, Yên Thế, Hiệp Hòa, Lạng Giang* trong việc cung cấp thông tin liên quan đến quyền sử dụng đất; *kiến nghị với Chủ tịch UBND các huyện Lục Ngạn, Yên Dũng, Hiệp Hòa* trong việc chứng thực, cung cấp thông tin điều kiện thi hành án và liên quan đến xử lý tài sản, bán tài sản là vật chứng vụ án, v.v...

⁴⁶ Trong số 80 đơn VKS đã giải quyết: có 4 đơn công dân khiếu nại đúng toàn bộ, 1 đơn công dân khiếu nại đúng một phần; còn lại 75 đơn khiếu nại sai (nội dung khiếu nại chủ yếu là các quyết định không khởi tố và quyết định giải quyết khiếu nại của CQĐT..).

⁴⁷ Các vi phạm chủ yếu là: Thủ lý, phân loại đơn chưa đúng quy định của pháp luật; vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết đơn, chậm ra quyết định giải quyết đơn, v.v...

⁴⁸ Kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Nam *chỉ đạo phòng ngừa vi phạm về hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự*.

⁴⁹ Nghị quyết số 37 và Nghị quyết số 111 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác Thi hành án; Nghị quyết số 63 về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; Nghị quyết số 96 về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị hại trong hoạt động tố tụng hình sự

Xác định *đổi mới, nâng cao chất lượng, kỷ cương, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành* là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong năm 2019. Quá trình hoạt động, Viện kiểm sát hai cấp đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh liên quan đến công tác của ngành; thực hiện tốt phương châm “*Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương- Thực chất, hiệu quả*”⁵⁰; thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và của Viện kiểm sát cấp trên, sự ủng hộ của các cấp, các ngành ở địa phương.

Ban hành Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá năm 2019⁵¹; thành lập, kiện toàn các Hội đồng và các Ban thuộc VKSND tỉnh; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và TAND tỉnh sửa đổi, hợp nhất Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh⁵²; tiếp tục chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật và của ngành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như: cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định⁵³; thực hiện luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác phù hợp với năng lực, sở trường và vị trí việc làm; bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là người địa phương, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một địa phương⁵⁴. Đẩy mạnh công tác đào tạo trực tiếp tại chỗ, trên cơ sở hoạt động thực tiễn như: phối hợp với Tòa án cùng cấp tổ chức 190 phiên tòa rút kinh nghiệm⁵⁵; tăng cường công tác hướng dẫn, trả lời thỉnh thị, thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ⁵⁶; tổ chức 24 hội nghị, tọa đàm, tập huấn chuyên sâu, hội nghị rút kinh nghiệm chuyên đề...; tổ chức kiểm tra kiến thức quản lý chỉ đạo, điều hành đối với Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức thi viết luận tội đối với Kiểm sát viên VKS hai cấp.

⁵⁰ Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên tất cả các khâu, lĩnh vực công tác. Xác định “*Trách nhiệm, kỷ cương, hiệu quả trong công tác quản lý chỉ đạo điều hành*” là tiêu chí hàng đầu trong đánh giá, phân loại người đứng đầu các đơn vị. Lãnh đạo đơn vị phải gương mẫu, đi đầu trong việc đổi mới cách thức, phương pháp làm việc, phương pháp quản lý chỉ đạo, điều hành, đi sâu vào thực chất, không chạy theo chỉ tiêu số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả các khâu công tác.

⁵¹ Nghị quyết số 17-NQ/BCSĐ-VKS ngày 15/3/2019 của Ban Cán sự Đảng VKSND tỉnh.

⁵² Quy chế số 02/QCPH-CA-VKS-TA ngày 18/7/2019.

⁵³ Đã cử 4 cán bộ học lớp nghiệp vụ kiểm sát, 5 cán bộ học bồi dưỡng QLNN chương trình Chuyên viên chính, 17 cán bộ học bồi dưỡng QLNN chương trình Chuyên viên và 28 cán bộ được cử đi bồi dưỡng nghiệp vụ,...

⁵⁴ Tiến hành luân chuyển 09 cán bộ lãnh đạo; điều động, chuyển đổi vị trí công tác 8 công chức từ đơn vị này đến đơn vị khác.

⁵⁵ Gồm: 151 phiên tòa hình sự, 32 phiên tòa dân sự, 7 phiên tòa hành chính, KDTM (Trong đó: có 4 phiên tòa RKN trực tuyến trong toàn tỉnh và 2 phiên tòa RKN trực tuyến với Trường Đại học Kiểm sát IIà Nội, Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Tp Hồ Chí Minh và VKSND các tỉnh, thành phố Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng).

⁵⁶ VKSND tỉnh đã ban hành 34 văn bản hướng dẫn, trả lời thỉnh thị và 86 văn bản thông báo rút kinh nghiệm trong các khâu công tác để các đơn vị nghiên cứu học tập, rút kinh nghiệm chung.

Triển khai, chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp tăng cường kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ, tăng cường công tác thanh tra⁵⁷; đổi mới công tác kiểm tra, thực hiện kiểm tra chéo giữa các đơn vị trong cùng cấp kiểm sát, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất của lãnh đạo đơn vị đối với cán bộ, công chức nhằm chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và chủ động phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực⁵⁸.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

VKSND tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Đã đề ra nhiều giải pháp, biện pháp để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chỉ thị công tác năm 2019 của Viện trưởng VKSND tối cao và theo các Nghị quyết của Quốc hội đều đạt, vượt so với quy định; không để xảy ra trường hợp Viện kiểm sát đình chỉ do bị can không phạm tội hoặc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội... Những kết quả công tác nêu trên đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động công tác của ngành còn có những tồn tại, hạn chế như: Chất lượng công tác THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp của một số đơn vị chưa cao, nhất là đối với các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên ở một số phiên tòa còn hạn chế; số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc bị hủy án có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát giảm chưa nhiều⁵⁹...

3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

- Tình hình vi phạm, tội phạm diễn biến phức tạp, tăng so với cùng kỳ năm 2018, nhiều nhiệm vụ của Viện kiểm sát tăng thêm theo quy định của pháp luật nhưng số lượng công chức hiện có còn thiếu so với yêu cầu và thiếu so với biên chế được giao (VKS hai cấp chỉ có 182/192 biên chế) và thiếu 16 công chức có chức danh tư pháp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc chưa đáp ứng yêu cầu.

⁵⁷ Thanh tra toàn diện 2 cuộc, thanh tra đột xuất về nghiệp vụ 15 cuộc, thanh tra việc chấp hành kỷ luật nội vụ 16 cuộc.

⁵⁸ Đã trực tiếp tiến hành 52 cuộc kiểm tra; ngoài ra, lãnh đạo các đơn vị đã tiến hành tự kiểm tra đột xuất 255 lượt cán bộ, KSV trong đơn vị.

⁵⁹ Tòa án hai cấp trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung 27 vụ (trong đó 12 vụ có trách nhiệm của VKS- chiếm 1,2%), giảm 11 vụ. VKS hai cấp trả cho CQĐT để điều tra bổ sung 17 (chiếm 1,6%). Tổng cộng tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong các giai đoạn tố tụng là 2,8% (chỉ tiêu công tác của ngành là ≤5%), giảm 1,8% so với cùng kỳ năm 2018. Có 01 vụ án dân sự và 2 vụ án hình sự bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy do có lỗi chủ quan của VKS (giảm 1 vụ so với cùng kỳ năm 2018).

- Công tác giải thích, hướng dẫn pháp luật của cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thi hành pháp luật, nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành ở một số đơn vị VKS cấp huyện chưa có nhiều đổi mới; năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát với các cơ quan tư pháp có việc hiệu quả còn chưa cao.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2020

Năm 2020, Ngành Kiểm sát Bắc Giang tập trung chỉ đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của Ngành với yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: *Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 26/12/2017 về tăng cường đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 148-NQ/TU ngày 20/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay; Kết luận số 148-KL/TU ngày 10/01/2019 về nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019 và những năm tiếp theo,...*

2. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm; tập trung tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại các phiên tòa. Tập trung giải quyết tốt các vụ việc, vụ án do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo. Tăng cường nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm và các loại tội phạm, nhất là những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực để kịp thời kiến nghị với các cơ quan hữu quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa.

3. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính, công vụ, công chức; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức và công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá công chức để sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường công tác; kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

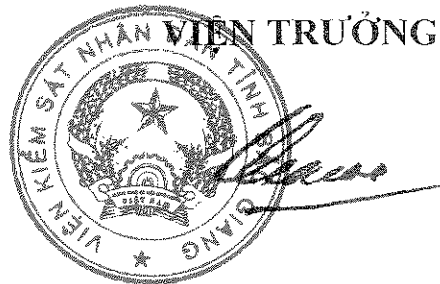
4. Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương và Viện kiểm sát cấp trên, sự giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và nhân dân; phối hợp với chặt chẽ với các ban, ngành chức năng (nhất là các cơ quan tư pháp) tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn

quốc lần thứ XIII và thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Kiểm sát nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác của VKSND tỉnh Bắc Giang năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020 tại kỳ họp thứ 9-HĐND tỉnh khoá XVIII./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c LĐ VKSND tỉnh;
- Lưu VPTH, VT.



Vũ Mạnh Thắng





PHỤ LỤC 1
Một số kết quả công tác THQCT
và kiểm sát hoạt động tư pháp của ngành Kiểm
sát Bắc Giang năm 2019
(số liệu từ 01/12/2018 đến 31/10/2019)

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (tăng, giảm %)
1	I. THỤ LÝ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA			
2	1. Số vụ khởi tố	1046	1106	+5,7%
3	Số bị can khởi tố	1691	1656	-2,1%
4	Tội phạm về Ma túy- Vụ	228	228	0%
5	Bị can	264	248	-6,1%
6	Tội phạm về Kinh tế- Vụ	40	60	+50%
7	Bị can	54	95	+75,9%
	Tội phạm về môi trường- Vụ	4	4	0%
	Bị can	6	8	+33,3%
8	Tội phạm xâm phạm Sở hữu - Vụ	438	501	+14,4%
9	Bị can	466	566	+21,5%
	<i>Trong đó: - Trộm cắp tài sản- Vụ</i>	296	333	+12,5%
	<i>Bị can</i>	304	365	+20,1%
	<i>- Lừa đảo chiếm đoạt tài sản- Vụ</i>	55	54	-1,8%
	<i>Bị can</i>	60	57	-5%
	<i>- Lạm dụng tín nhiệm CDTS- Vụ</i>	27	37	+37%
	<i>Bị can</i>	29	37	+27,6%
	<i>- Cướp tài sản- Vụ</i>	10	15	+50%
	<i>Bị can</i>	11	21	+90,9%
10	Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội- Vụ	323	306	-5,3%
11	Bị can	882	730	-17,2%
	<i>Trong đó: - Đánh bạc- Vụ</i>	99	70	-29,3%
	<i>Bị can</i>	618	339	-45,1%
	<i>- Cố ý gây thương tích- Vụ</i>	104	111	+6,7%
	<i>Bị can</i>	109	129	+18,3%
	<i>- Giết người- Vụ</i>	24	19	-20,8%
	<i>Bị can</i>	38	31	-18,4%
	<i>- Vi phạm QĐ về ĐKPTGT đường bộ- Vụ</i>	43	43	0%

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (tăng, giảm %)
	Bị can	40	39	-2,5%
12	Tội phạm về tham nhũng- Vụ	11	7	-36,4%
13	Bị can	17	8	-52,9%
14	- Xâm phạm hoạt động tư pháp- Vụ	1	0	-100%
15	Bị can	1	0	-100%
16	2. Tổng số vụ đã thụ lý	1318	1401	+6,3%
17	Tổng số bị can đã thụ lý	2122	2312	+9%
18	Số vụ VKS huỷ QĐ khởi tố của CQĐT	1	1	0%
19	Số vụ VKS huỷ bỏ QĐ không khởi tố của CQĐT	0	1	+100%
20	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT thay đổi QĐ khởi tố	1	3	+200%
21	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT thay đổi QĐ khởi tố	0	9	+100%
22	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố bổ sung	0	0	0%
23	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố bổ sung	0	0	0%
24	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	2	6	+200%
25	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	0	2	+100%
26	Số người VKS huỷ quyết định tạm giữ	1	3	+200%
27	Số bị can VKS QĐ không phê chuẩn lệnh tạm giam	0	1	+100%
28	Số bị can VKS QĐ không phê chuẩn lệnh bắt để tạm giam	1	2	+100%
29	3. Số vụ Cơ quan điều tra đã giải quyết	1025	1114	+8,7%
30	Số bị can Cơ quan điều tra đã giải quyết	1602	1861	+16,2%
31	- Số vụ Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	875	978	+11,8%
32	- Số bị can Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	1549	1813	+17%
33	- Số vụ Cơ quan điều tra đình chỉ	32	28	-12,5%
34	- Số bị can Cơ quan điều tra đình chỉ	30	27	-10%
35	- Số vụ Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	118	108	-8,5%
36	- Số bị can Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	23	21	-8,7%
37	4. Tỷ lệ kết thúc điều tra/Tổng số: - Vụ	77,8%	79,5%	+1,7%
38	- Số kiến nghị phòng ngừa	9	16	+77,7%
39	II. VIỆN KIỂM SÁT THỤ LÝ GIẢI QUYẾT			
40	1. Tổng số vụ VKS phải giải quyết	896	1007	+12,4%
41	Tổng số bị can VKS phải giải quyết	1603	1890	+17,9%
42	2. số vụ VKS đã xử lý	831	931	+12%

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (tăng, giảm %)
43	số bị can VKS đã xử lý	1464	1730	+18,2%
44	- Số vụ VKS truy tố	828	922	+11,4%
45	- Số bị can VKS truy tố	1461	1719	+17,7%
46	- Số vụ VKS đình chỉ	1	4	+300%
47	- Số bị can VKS đình chỉ	1	6	+500%
48	- Số vụ VKS tạm đình chỉ	2	5	+150%
49	- Số bị can Viện kiểm sát tạm đình chỉ	2	5	+150%
50	3. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	92,7%	92,4%	-0,3%
51	- Số vụ án trọng điểm- Vụ	84	112	+33,3%
52	- Số vụ VKS áp dụng thủ tục rút gọn- Vụ	12	15	+25%
53	4. Tỷ lệ VKS trả hồ sơ CQĐT	1,2%	1,6%	+0,4%
54	III. KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
55	1. Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý	890	986	+10,8%
56	Tổng số bị cáo Tòa án đã thụ lý	1561	1829	+17,2%
57	- Số vụ đã xét xử	747	829	+11%
58	- Số bị cáo đã xét xử	1286	1489	+15,8%
59	- Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	4	11	+175%
60	- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	6	20	+233,3%
61	- Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0%
62	- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0%
63	2. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	84,4%	85,2%	+0,8%
64	- Tỷ lệ Tòa án trả hồ sơ cho VKS đểĐT bổ sung (được VKS chấp nhận)	3,4%	1,2%	-2,2%
65	- Số kiến nghị phòng ngừa	2	3	+50%
66	IV. KIỂM SÁT XÉT XỬ PHỨC THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
67	1. Tổng số vụ thụ lý kiểm sát XXPT	268	311	+16%
68	- Tổng số bị cáo thụ lý kiểm sát XXPT	436	489	+12,2%
69	2. Số vụ Tòa án đã xét xử	150	150	0%
70	- Số bị cáo Tòa án đã xét xử	249	249	0%
71	3. Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	84	120	+42,9%
72	- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	133	168	+26,3%
73	4. Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0%
74	- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0%
75	5. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	87,3%	87%	-0,3%
76	V. KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM			
77	1. Tổng số người bị tạm giữ	1278	1205	-5,7%
78	2. Số đã giải quyết	1266	1191	

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (tăng, giảm %)
79	3. Tổng số người bị tạm giam	1688	1774	+5,1%
80	4. Số đã giải quyết	1094	1162	+6,2%
81	- Số lần kiểm sát nhà tạm giữ, Trại tạm giam	34	33	-2,9%
82	Số văn bản kháng nghị	1	1	0%
83	Số văn bản kiến nghị, yêu cầu đã ban hành	25	18	-28%
84	Kiến nghị phòng ngừa	1	1	0%
85	VI. KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG,... VÀ CÁC VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT			
86	1. Kiểm sát giải quyết sơ thẩm các vụ, việc...			
87	- Tổng số vụ, việc VKS nhận được thông báo thụ lý	6334	6251	-1,3%
88	- Số KSV tham gia phiên tòa, phiên họp	961	822	-14,5%
89	2. Kiểm sát giải quyết phúc thẩm các vụ...			
90	- Tổng số vụ VKS nhận được thông báo thụ lý	238	285	+19,7%
91	Số vụ VKS kháng nghị phúc thẩm trong kỳ	23	32	+39,1%
92	Trong đó số vụ TA đã xét xử chấp nhận kháng nghị của VKS/ số vụ TA đã đưa ra xét xử	100%	100%	
93	- Số VKS kiến nghị	27	42	+55,6%
94	- Số kiến nghị phòng ngừa	8	15	87,5%
95	VII. KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN			
96	1. Về kiểm sát Thi hành án hình sự			
97	Tổng số bị án phải thi hành	7598	7772	+2,4%
98	- Tử hình	37	32	+13,5%
99	<i>Trong đó</i> : Đã thi hành	2	2	0%
100	- Chung thân	0	0	0%
101	<i>Trong đó</i> : Đang thi hành	0	0	0%
102	- Tù có thời hạn (Trại tạm giam Công an tỉnh + Trại giam Ngọc Lý Bộ Công an)	5853	6086	+4,0%
103	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	1470	1726	+17,4%
104	- Án treo	1670	1595	-4,5%
105	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	612	558	-8,8%
106	- Cải tạo không giam giữ	38	64	+68,4%
107	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	19	42	+121%
108	- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp (số cuộc)	147	137	-6,8%
109	- Số VKS kháng nghị	5	4	-20%
110	- Số VKS kiến nghị	144	97	-32,6%
111	- Số VKS kiến nghị phòng ngừa	4	3	-25%
112	- Số VKS có văn bản yêu cầu	55	38	-30,9%

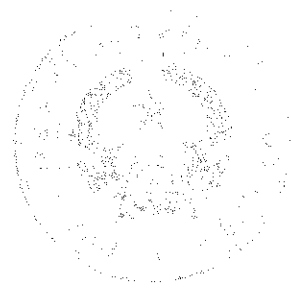
ST T	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (tăng, giảm %)
113	2. Về kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính			
114	- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp	19	20	+5,3%
115	- Số VKS kháng nghị	5	4	-20%
116	- Số VKS kiến nghị	30	25	-16,7%
117	- Số kiến nghị phòng ngừa	10	13	+30%
118	- Số VKS có văn bản yêu cầu	17	6	-64,7%
119	VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP			
120	- Số lượt người đến VKS khiếu nại, tố cáo	353	358	+1,4%
121	- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh VKS tiếp nhận	1358	1417	+4,3%
122	- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS	93	87	-6,5%
123	<i>Trong đó</i> : Số đơn Viện kiểm sát đã giải quyết	86	80	-6,9%
124	- Số đơn vị VKS trực tiếp kiểm sát	12	12	0%
125	Số kiến nghị VKS ban hành	11	16	+45,5%
126	- Số kiến nghị phòng ngừa	0	1	+100%
127	Số VKS có văn bản yêu cầu	5	10	+100%





PHỤ LỤC 2
SƠ SÁNH NHÓM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU
KHỞ TỐ MỚI NĂM 2019

Stt	Tội danh	năm 2018	năm 2019	So sánh (tăng, giảm)	Ghi chú
1	Cướp tài sản- Vụ	10	15	+5 vụ	
	<i>Bị can</i>	11	21	+10 bị can	
2	Cưỡng đoạt tài sản- Vụ	13	14	+1 vụ	
	<i>Bị can</i>	19	43	+24 bị can	
3	Cướp giạt tài sản- Vụ	15	15	0 vụ	
	<i>Bị can</i>	16	14	-2 bị can	
4	Công nhiên chiếm đoạt tài sản- Vụ	0	1	+1 vụ	
	<i>Bị can</i>	0	1	+1 bị can	
5	Trộm cắp tài sản- Vụ	296	333	+37 vụ	
	<i>Bị can</i>	304	365	+61 bị can	
6	Lừa đảo CDTS- Vụ	55	54	-1 vụ	
	<i>Bị can</i>	60	57	-3 bị can	
7	Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản- Vụ	27	37	+10 vụ	
	<i>Bị can</i>	29	37	+8 bị can	
8	Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản- Vụ	21	32	+11 vụ	
	<i>Bị can</i>	27	27	0 bị can	





PHỤ LỤC 3
SƠ SÁNH NHÓM TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI
MỚI KHỞI TỐ NĂM 2019

Stt		năm 2018	năm 2019	So sánh (tăng, giảm)	Ghi chú
A	CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI				
1	Giết người- Vụ	24	19	-5 vụ	
	<i>Bị can</i>	38	31	-7 bị can	
2	Cố ý gây thương tích- Vụ	104	111	+7 vụ	
	<i>Bị can</i>	109	129	+20 bị can	
3	Hiếp dâm- Vụ	0	5	+5 vụ.	
	<i>Bị can</i>	0	3	+3 bị can	
4	Hiếp dâm người dưới 16 tuổi- Vụ	4	5	+1 vụ	
	<i>Bị can</i>	3	6	+3 bị can	
5	Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi- Vụ	5	9	+4 vụ	
	<i>Bị can</i>	5	8	+3 bị can	
6	Dâm ô đối người dưới 16 tuổi- Vụ	3	2	-1 vụ	
	<i>Bị can</i>	2	2	0 bị can	
7	Làm nhục người khác- Vụ	2	1	-1 vụ	
	<i>Bị can</i>	1	0	-1 bị can	
B	NHÓM TỘI XÂM PHẠM AN TOÀN CÔNG CỘNG, TT CÔNG CỘNG				
8	Vi phạm...GTĐB- Vụ	43	43	0 vụ	
	<i>Bị can</i>	40	39	-1 bị can	
9	Đánh bạc- Vụ	99	70	-29 vụ	
	<i>Bị can</i>	618	339	-279 bị can	
10	Chứa mại dâm- Vụ	5	5	0 vụ	
	<i>Bị can</i>	7	6	-1 bị can	

Stt	Tội danh	năm 2018	năm 2019	So sánh (tăng, giảm)	Ghi chú
11	Môi giới mại dâm- Vụ	4	3	-1 vụ	
	<i>Bị can</i>	4	3	-1 bị can	
C	CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH				
13	Chống người thi hành công vụ- Vụ	6	2	-4 vụ	
	<i>Bị can</i>	22	2	-20 bị can	
14	Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức- Vụ	4	4	0 vụ	
	<i>Bị can</i>	3	4	+1 bị can	
15	Tổ chức người khác... - Vụ	5	0	-5 Vụ	
	<i>Bị can</i>	5	0	-5 bị can	